

**KẾT QUẢ HỘI THI GIÁO VIÊN GIỎI CẤP QUẬN (VÒNG 1) CẤP TIỂU HỌC
SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM - NĂM HỌC: 2018 - 2019**

STT	Họ và tên giáo viên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Quận	Khối lớp					Kết quả SKKN	Ghi chú
					1	2	3	4	5		
1	Nguyễn Đặng Hồng Duyên	1979	An Hội	Gò Vấp	x					Đạt	
2	Hoàng Thị Thắm	1976	An Hội	Gò Vấp	x					Đạt	
3	Nguyễn Thị Hoa	1979	An Hội	Gò Vấp	x					Đạt	
4	Trần Thị Ngọc Linh	1982	An Hội	Gò Vấp		x				Đạt	
5	Nguyễn Yên Nhi	1986	An Hội	Gò Vấp		x				Đạt	
6	Phạm Thị Hương Lan	1981	An Hội	Gò Vấp		x				Đạt	
7	Nguyễn Hồng Bích	1984	An Hội	Gò Vấp			x			Đạt	
8	Đàm Thị Tuyết Lan	1983	An Hội	Gò Vấp			x			Đạt	
9	Ngô Phạm Anh Trang	1971	An Hội	Gò Vấp				x		Đạt	
10	Lê Thanh Hùng	1978	An Hội	Gò Vấp				x		Đạt	
11	Phan Thị Thùy Trang	1981	An Hội	Gò Vấp				x		Đạt	
12	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1977	An Hội	Gò Vấp					x	Đạt	
13	Lê Thùy Phương Linh	1981	An Hội	Gò Vấp					x	Đạt	
14	Nguyễn Thị Ngọc Loan	1971	An Hội	Gò Vấp					x	Đạt	
15	Doãn Thị Thân	1971	An Hội	Gò Vấp					x	Đạt	
16	Lê Thị Ngọc Mỹ	1989	An Hội	Gò Vấp						Đạt	
17	Huỳnh Ngọc Liên	1976	An Hội	Gò Vấp					x	Đạt	
18	Phan Thị Hòa	1984	An Hội	Gò Vấp					x	Đạt	
19	Nguyễn Ngọc Hoài	1987	An Hội	Gò Vấp						Đạt	
20	Phạm Thị Vân Anh	1979	An Hội	Gò Vấp					x	Đạt	
21	Phạm Thị Mỹ Loan	1979	An Hội	Gò Vấp					x	Đạt	
22	Trần Thị Xuân Hương	1992	Chi Lăng	Gò Vấp	x					Đạt	
23	Nguyễn Thị Lệ Thủy	1975	Chi Lăng	Gò Vấp		x				Đạt	
24	Lê Thị Nguyệt	1979	Chi Lăng	Gò Vấp			x			Đạt	
25	Huỳnh Công Thiện	1976	Chi Lăng	Gò Vấp				x		Đạt	
26	Vũ Thị Thùy Dương	1982	Chi Lăng	Gò Vấp				x		Đạt	
27	Lê Thị Diệp	1989	Chi Lăng	Gò Vấp					x	Đạt	
28	Nguyễn Anh Pha	1991	Chi Lăng	Gò Vấp						Đạt	
29	Nguyễn Thái Trọng Sự	1987	Chi Lăng	Gò Vấp						Đạt	
30	Nguyễn Thị Hằng Nga	1976	GDCB Hy Vọng	Gò Vấp			x			Đạt	
31	Nguyễn Hồng Thủy Tiên	1986	Hanh Thông	Gò Vấp	x					Đạt	
32	Phạm Đắc Thanh Thủy	1987	Hanh Thông	Gò Vấp	x					Đạt	
33	Trần Thị Trà Giang	1992	Hanh Thông	Gò Vấp				x		Đạt	
34	Trịnh Thị Thu	1978	Hanh Thông	Gò Vấp				x		Đạt	
35	Thái Thị Hồng Thảo	1978	Hanh Thông	Gò Vấp				x		Đạt	
36	Lê Phạm Phương Đài	1993	Hanh Thông	Gò Vấp					x	Đạt	
37	Doãn Thị Thùy Trang	1969	Hanh Thông	Gò Vấp						Đạt	
38	Hoàng Phương Linh	1993	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp	x					Đạt	
39	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	1969	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp		x				Đạt	
40	Trần Thị Thu Trang	1972	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp			x			Đạt	
41	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	1980	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp			x			Đạt	



STT	Họ và tên giáo viên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Quận	Khối lớp					Kết quả SKKN	Ghi chú
					1	2	3	4	5		
42	Nguyễn Thị Thanh Phương	1991	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp				x		Đạt	
43	Vũ Thị Ngọc Yên	1972	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp				x		Đạt	
44	Mai Văn Huỳnh	1970	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp					x	Đạt	
45	Nguyễn Thị Phước Nhân	1973	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp					x	Đạt	
46	Nguyễn Thị Thanh Loan	1983	Hoàng Văn Thụ	Gò Vấp					x	Đạt	
47	Huỳnh Hương Xuân	1989	Kim Đồng	Gò Vấp	x					Đạt	
48	Vũ Thị Hương Thảo	1980	Kim Đồng	Gò Vấp	x					Đạt	
49	Nguyễn Thanh Thảo	1991	Kim Đồng	Gò Vấp	x					Đạt	
50	Bùi Thị Anh Đào	1988	Kim Đồng	Gò Vấp		x				Đạt	
51	Nguyễn T Hồng Thắm	1983	Kim Đồng	Gò Vấp		x				Đạt	
52	Lý Thị Thanh	1980	Kim Đồng	Gò Vấp			x			Đạt	
53	Trần Thị Thu Trâm	1981	Kim Đồng	Gò Vấp				x		Đạt	
54	Đỗ Thị Thúy Nga	1975	Kim Đồng	Gò Vấp				x		Đạt	
55	Vũ Mạnh Tuấn	1990	Kim Đồng	Gò Vấp					x	Đạt	
56	Lý Long Nương	1989	Kim Đồng	Gò Vấp					x	Đạt	
57	Trần Văn Duyên	1984	Kim Đồng	Gò Vấp						Đạt	
58	Nguyễn Thị Minh Huệ	1974	Lam Sơn	Gò Vấp	x					Đạt	
59	Lê Thị Minh	1975	Lam Sơn	Gò Vấp	x					Đạt	
60	Nguyễn Thị Anh Mùi	1980	Lam Sơn	Gò Vấp		x				Đạt	
61	Lương Thị Minh Ngát	1973	Lam Sơn	Gò Vấp			x			Đạt	
62	Nguyễn Thị Thúy Hồng	1970	Lam Sơn	Gò Vấp					x	Đạt	
63	Phạm Thị Minh Thu	1977	Lam Sơn	Gò Vấp					x	Đạt	
64	Bùi Thị Mỹ Thoa	1983	Lam Sơn	Gò Vấp						Đạt	
65	Nguyễn Thị Bích Chi	1992	Lê Đức Thọ	Gò Vấp						Đạt	
66	Nguyễn Văn Đan	1983	Lê Đức Thọ	Gò Vấp						Đạt	
67	Lý Thị Diệu	1980	Lê Đức Thọ	Gò Vấp				x		Đạt	
68	Nguyễn Thị Hải Duyên	1988	Lê Đức Thọ	Gò Vấp		x				Đạt	
69	Nguyễn Thị Thu Hà	1984	Lê Đức Thọ	Gò Vấp					x	Đạt	
70	Đỗ Thị Thuý Linh	1993	Lê Đức Thọ	Gò Vấp	x					Đạt	
71	Tạ Văn Linh	1988	Lê Đức Thọ	Gò Vấp			x			Đạt	
72	Võ Thị Cẩm Nhung	1994	Lê Đức Thọ	Gò Vấp		x				Đạt	
73	Trần Thị Thuý Tiên	1994	Lê Đức Thọ	Gò Vấp	x					Đạt	
74	Nguyễn Anh Thụy	1979	Lê Đức Thọ	Gò Vấp	x					Đạt	
75	Lai Tường Vy	1991	Lê Đức Thọ	Gò Vấp	x					Đạt	
76	Tiêu Thị Kim Hương	1977	Lê Hoàn	Gò Vấp	x					Đạt	
77	Phạm Thị Thu Trang	1975	Lê Hoàn	Gò Vấp		x				Đạt	
78	Lê Thị Mỹ Tiên	1971	Lê Hoàn	Gò Vấp				x		Đạt	
79	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1977	Lê Hoàn	Gò Vấp					x	Đạt	
80	Trần Chí Hiếu	1981	Lê Hoàn	Gò Vấp					x	Đạt	
81	Trần Nguyên Vũ	1982	Lê Hoàn	Gò Vấp						Đạt	
82	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1985	Lê Quý Đôn	Gò Vấp	x					Đạt	
83	Nguyễn Thị Thanh Giang	1978	Lê Quý Đôn	Gò Vấp		x				Đạt	
84	Lê Thị Hồng Thi	1985	Lê Quý Đôn	Gò Vấp				x		Đạt	
85	Nguyễn Thị Yên	1985	Lê Quý Đôn	Gò Vấp					x	Đạt	
86	Nguyễn Thị Hòe	1980	Lê Quý Đôn	Gò Vấp					x	Đạt	
87	Trần Thị Hiên	1974	Lê Quý Đôn	Gò Vấp					x	Đạt	
88	Vũ Thị Thanh Hồng	1978	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp			x			Đạt	

STT	Họ và tên giáo viên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Quận	Khối lớp					Kết quả SKKN	Ghi chú
					1	2	3	4	5		
89	Lê Thị Thu	1974	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp				x		Đạt	
90	Nguyễn Thị Kim Tuyền	1974	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp					x	Đạt	
91	Nguyễn Thị Thu Thủy	1982	Lê Thị Hồng Gấm	Gò Vấp					x	Đạt	
92	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	1981	Lê Văn Thọ	Gò Vấp	x					Đạt	
93	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	1978	Lê Văn Thọ	Gò Vấp			x			Đạt	
94	Phan Thị Châu Giang	1977	Lê Văn Thọ	Gò Vấp					x	Đạt	
95	Nguyễn Thanh Thảo	1982	Lê Văn Thọ	Gò Vấp			x			Đạt	
96	Nguyễn Thị Thu Vân	1990	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	x					Đạt	
97	Nguyễn Thị Thu Hà	1985	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	x					Đạt	
98	Trần Thị Lệ Thương	1980	Lương Thế Vinh	Gò Vấp	x					Đạt	
99	Đinh Thị Kiều Trang	1989	Lương Thế Vinh	Gò Vấp		x				Đạt	
100	Nguyễn Thị Hiền	1982	Lương Thế Vinh	Gò Vấp		x				Đạt	
101	Trịnh Thị Định	1980	Lương Thế Vinh	Gò Vấp		x				Đạt	
102	Phan Thái Hà	1985	Lương Thế Vinh	Gò Vấp			x			Đạt	
103	Chu Thị Ánh Trinh	1986	Lương Thế Vinh	Gò Vấp			x			Đạt	
104	Bùi Thị Bích Phương	1987	Lương Thế Vinh	Gò Vấp				x		Đạt	
105	Nguyễn Ngọc Hạnh	1983	Lương Thế Vinh	Gò Vấp				x		Đạt	
106	Lê Cẩm Hồng	1986	Lương Thế Vinh	Gò Vấp					x	Đạt	
107	Nguyễn Thị Vân Anh	1990	Lương Thế Vinh	Gò Vấp					x	Đạt	
108	Hồ Văn Hiệp	1979	Lương Thế Vinh	Gò Vấp						Đạt	
109	Hàn Thị Tuyết Nhung	1981	Lương Thế Vinh	Gò Vấp						Đạt	
110	Bùi Thị Vy	1979	Lương Thế Vinh	Gò Vấp						Đạt	
111	Nguyễn Thanh Bình	1977	Lương Thế Vinh	Gò Vấp						Đạt	
112	Huỳnh Thị Hồng Cẩm	1977	Nguyễn Thị Minh Khai	Gò Vấp	x					Đạt	
113	Nguyễn Thị Kim Hồng	1966	Nguyễn Thị Minh Khai	Gò Vấp	x					Đạt	
114	Nguyễn Thị Ngọc Lan	1976	Nguyễn Thị Minh Khai	Gò Vấp		x				Đạt	
115	Vũ Hoàng Ngọc Duyên	1967	Nguyễn Thị Minh Khai	Gò Vấp		x				Đạt	
116	Hoàng Thị Thanh Phương	1967	Nguyễn Thị Minh Khai	Gò Vấp			x			Đạt	
117	Huỳnh Anh Đào	1973	Nguyễn Thị Minh Khai	Gò Vấp				x		Đạt	
118	Vương Sĩ Đức	1981	Nguyễn Thị Minh Khai	Gò Vấp					x	Đạt	
119	Đỗ Thụy Xuân Mai	1980	Nguyễn Thị Minh Khai	Gò Vấp					x	Đạt	
120	Nguyễn Thảo Trinh	1979	Nguyễn Thị Minh Khai	Gò Vấp						Đạt	
121	Vũ Văn Toàn	1981	Nguyễn Thị Minh Khai	Gò Vấp						Đạt	
122	Trần Thị Thục Loan	1978	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp	x					Đạt	
123	Lê Huỳnh Phương Thảo	1981	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp	x					Đạt	
124	Bùi Thị Hải Yến	1983	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp	x					Đạt	
125	Võ Thị Thu Yến	1977	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp	x					Đạt	
126	Nguyễn Thị Bình	1974	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp		x				Đạt	
127	Lê Thị Mỹ Hoa	1974	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp		x				Đạt	
128	Hồ Ngọc Kim Loan	1977	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp		x				Đạt	
129	Nguyễn Thị Diễm Thúy	1974	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp			x			Đạt	
130	Lê Huỳnh Anh Thư	1975	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp			x			Đạt	
131	Nguyễn Hồng Nhung	1972	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp				x		Đạt	
132	Nguyễn Thanh Thủy	1977	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp				x		Đạt	
133	Nguyễn Thị Kim Ngân	1982	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp					x	Đạt	
134	Vũ Thị Thu Tâm	1976	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp					x	Đạt	
135	Nguyễn Tuyết Thoa	1988	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp					x	Đạt	

STT	Họ và tên giáo viên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Quận	Khối lớp					Kết quả SKKN	Ghi chú
					1	2	3	4	5		
136	Dương Thị Thơ	1978	Nguyễn Thượng Hiền	Gò Vấp						Đạt	
137	Chu Thị Phương	1977	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp	x					Đạt	
138	Lâm Mỹ Lệ	1978	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp		x				Đạt	
139	Nguyễn Thị Nga	1986	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp			x			Đạt	
140	Nguyễn Thị Thúy Hằng	1992	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp			x			Đạt	
141	Trần Lê Khánh Lộc	1991	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp				x		Đạt	
142	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	1981	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp					x	Đạt	
143	Trịnh Thị Huệ	1983	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp					x	Đạt	
144	Ngô Lê Bảo Ngọc	1993	Nguyễn Viết Xuân	Gò Vấp					x	Đạt	
145	Phạm Nguyễn Thị Ngọc Quyên	1976	Phạm Ngũ Lão	Gò Vấp	x					Đạt	
146	Mai Thị Trung Trinh	1973	Phạm Ngũ Lão	Gò Vấp	x					Đạt	
147	Lê Vũ Ai Khanh	1974	Phạm Ngũ Lão	Gò Vấp	x					Đạt	
148	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	1983	Phạm Ngũ Lão	Gò Vấp	x					Đạt	
149	Nguyễn Thị Thu Hằng	1975	Phạm Ngũ Lão	Gò Vấp					x	Đạt	
150	Đỗ Nguyên Minh	1980	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	x					Đạt	
151	Lê Nhật Linh	1991	Phan Chu Trinh	Gò Vấp	x					Đạt	
152	Phạm Thị Hồng Thắm	1982	Phan Chu Trinh	Gò Vấp		x				Đạt	
153	Nguyễn Kim Oanh	1983	Phan Chu Trinh	Gò Vấp		x				Đạt	
154	Lưu Thị Thu Vân	1981	Phan Chu Trinh	Gò Vấp		x				Đạt	
155	Cao Thị Biên	1980	Phan Chu Trinh	Gò Vấp		x				Đạt	
156	Phùng Thị Kim Trang	1979	Phan Chu Trinh	Gò Vấp		x				Đạt	
157	Hà Thụy Ngọc Hiếu	1978	Phan Chu Trinh	Gò Vấp			x			Đạt	
158	Trì Thị Minh Thư	1976	Phan Chu Trinh	Gò Vấp			x			Đạt	
159	Nguyễn Phạm Trà Mi	1985	Phan Chu Trinh	Gò Vấp			x			Đạt	
160	Bùi Thị Tuyết Nga	1974	Phan Chu Trinh	Gò Vấp				x		Đạt	
161	Nguyễn Thị Tuyết Mai	1976	Phan Chu Trinh	Gò Vấp				x		Đạt	
162	Đặng Thái Huy	1979	Phan Chu Trinh	Gò Vấp				x		Đạt	
163	Hoàng Thị Ngọc Ngân	1983	Phan Chu Trinh	Gò Vấp					x	Đạt	
164	Phạm Thị Ngọc Mỹ	1981	Phan Chu Trinh	Gò Vấp					x	Đạt	
165	Hoàng Phú Cường	1984	Phan Chu Trinh	Gò Vấp						Đạt	
166	Nguyễn Văn Thịnh	1980	Phan Chu Trinh	Gò Vấp						Đạt	
167	Hoàng Thị Quế Chi	1984	Trần Quang Khải	Gò Vấp	x					Đạt	
168	Lê Thị Anh Thư	1991	Trần Quang Khải	Gò Vấp	x					Đạt	
169	Âu Đức Tú	1974	Trần Quang Khải	Gò Vấp		x				Đạt	
170	Vũ Thị Thanh Thúy	1979	Trần Quang Khải	Gò Vấp		x				Đạt	
171	Nguyễn Thị Tâm	1976	Trần Quang Khải	Gò Vấp			x			Đạt	
172	Nguyễn Thị Khánh	1974	Trần Quang Khải	Gò Vấp				x		Đạt	
173	Bùi Quang Thế Quyền	1976	Trần Quang Khải	Gò Vấp					x	Đạt	
174	Nguyễn Lê Đạt	1993	Trần Quang Khải	Gò Vấp						Đạt	
175	Nguyễn Thị Kim Chi	1983	Trần Quang Khải	Gò Vấp						Đạt	
176	Trần Ngọc Nguyên Phương	1982	Trần Quốc Toản	Gò Vấp	x					Đạt	
177	Ngô Thị Mỹ Linh	1972	Trần Quốc Toản	Gò Vấp	x					Đạt	
178	Dương Thị Thu Thủy	1978	Trần Quốc Toản	Gò Vấp		x				Đạt	
179	Trương Thị Thanh	1981	Trần Quốc Toản	Gò Vấp			x			Đạt	
180	Nguyễn Thị Hồng Hà	1977	Trần Quốc Toản	Gò Vấp				x		Đạt	
181	Trần Đỗ Huyền Trâm	1977	Trần Quốc Toản	Gò Vấp					x	Đạt	
182	Trần Thị Kim Liên	1980	Trần Quốc Toản	Gò Vấp					x	Đạt	

STT	Họ và tên giáo viên	Năm sinh	Trường Tiểu học	Quận	Khối lớp					Kết quả SKKN	Ghi chú
					1	2	3	4	5		
183	Đặng Hồng Đoàn	1969	Trần Quốc Toàn	Gò Vấp						Đạt	
184	Vương Ngọc Yên	1981	Trần Văn Ôn	Gò Vấp	x					Đạt	
185	Nguyễn Thị Bạch Yến	1983	Trần Văn Ôn	Gò Vấp	x					Đạt	
186	Nguyễn Thị Ánh Hằng	1988	Trần Văn Ôn	Gò Vấp	x					Đạt	
187	Lý Thị Mỹ Dung	1976	Trần Văn Ôn	Gò Vấp				x		Đạt	
188	Trần Thị Ngọc Anh	1991	Trần Văn Ôn	Gò Vấp						Đạt	
189	Nguyễn Nguyệt Anh Thy	1972	Trần Văn Ôn	Gò Vấp					x	Đạt	
190	Nguyễn Thị Hồng Loan	1989	Võ Thị Sáu	Gò Vấp	x					Đạt	
191	Nguyễn Thị Thúy Kiều	1989	Võ Thị Sáu	Gò Vấp	x					Đạt	
192	Bùi Thị Thu Hương	1978	Võ Thị Sáu	Gò Vấp	x					Đạt	
193	Hoàng Thị Linh Uyên	1978	Võ Thị Sáu	Gò Vấp		x				Đạt	
194	Vân Ngọc Thùy	1979	Võ Thị Sáu	Gò Vấp		x				Đạt	
195	Phạm Thị Thu Huyền	1980	Võ Thị Sáu	Gò Vấp		x				Đạt	
196	Nguyễn Thị Thắng	1975	Võ Thị Sáu	Gò Vấp			x			Đạt	
197	Phan Thị Hồng Thảo	1983	Võ Thị Sáu	Gò Vấp			x			Đạt	
198	Nguyễn Thị Ánh Sương	1976	Võ Thị Sáu	Gò Vấp				x		Đạt	
199	Phạm Tuấn	1984	Võ Thị Sáu	Gò Vấp				x		Đạt	
200	Nguyễn Ngọc Thành	1970	Võ Thị Sáu	Gò Vấp				x		Đạt	
201	Lê Thị Kim Hoàng	1987	Võ Thị Sáu	Gò Vấp					x	Đạt	
202	Nguyễn Thị Thùy Trang	1974	Võ Thị Sáu	Gò Vấp						Đạt	
203	Trịnh Ánh Tuyết	1980	Võ Thị Sáu	Gò Vấp					x	Đạt	
204	Phan Thị Ngọc Hân	1978	Võ Thị Sáu	Gò Vấp						Đạt	
205	Đỗ Thị Quỳnh Giao	1984	Võ Thị Sáu	Gò Vấp					x	Đạt	
206	Đỗ Thị Thanh Vân	1982	Võ Thị Sáu	Gò Vấp						Đạt	
207	Trần Thị Như Quỳnh	1984	Võ Thị Sáu	Gò Vấp					x	Đạt	
208	Vũ Thanh Thu	1979	Võ Thị Sáu	Gò Vấp					x	Đạt	
209	Đỗ Thị Thái	1982	Võ Thị Sáu	Gò Vấp						Đạt	

Tổng cộng danh sách có: 209 giáo viên

Gò Vấp, ngày 18 tháng 10 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHÂM

